

Biểu số
14/ĐL

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐO
LƯỜNG

Kỳ báo cáo: Năm...
(Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Đơn vị báo cáo:
UBND cấp tỉnh
Đơn vị nhận báo
cáo:

Bộ Khoa học và
Công nghệ

1. Kết quả hoạt động tiếp nhận công bố, chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn nhóm 2

TT	Tên doanh nghiệp	Số tiếp nhận công bố	Số Giấy chứng nhận	Ngày cấp giấy chứng nhận	Tên hàng đóng gói sẵn nhóm 2	Lượng danh định (Qn)	Khối lượng bao bì	Số lượng sản xuất	Số lượng nhập khẩu
1									
2									
	Tổng								

2. Tình hình thực hiện kiểm định đối chứng, số lượng phương tiện đo nhóm 2 phải được kiểm định đối chứng, tổ chức được chỉ định thực hiện kiểm định đối chứng trên địa bàn địa phương

TT	Tên tổ chức được chỉ định thực hiện kiểm định đối chứng	Tên phương tiện đo kiểm định đối chứng	Số lượng phương tiện đo đã kiểm định			Sự đáp ứng theo Quyết định chỉ định kiểm định phương tiện đo (tích “x”)	
			Tổng	Đạt	Không đạt	Về số lượng phương tiện đo được kiểm định	Về thời gian thực hiện
1							
2							

	Tổng						
--	-------------	--	--	--	--	--	--

3. Kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường Kiểm tra phương tiện đo, phép đo, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm... (chú trọng báo cáo tình hình thực hiện kiểm tra đặc thù trong kiểm tra đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu)

3.1. Phương tiện đo

TT	Tên phương tiện đo	Kết quả		
		Số cơ sở được kiểm tra	Số phương tiện đo được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm
1				
2				
	Tổng			

3.2. Phép đo

TT	Tên phép đo	Kết quả		
		Số cơ sở được kiểm tra	Số phép đo được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm
1				
2				
	Tổng			

3.3. Lượng của hàng đóng gói sẵn

TT	Tên của hàng đóng gói sẵn	Kết quả		
		Số cơ sở được kiểm tra	Số hàng đóng gói sẵn được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm
1				
2				
	Tổng			

3.4. Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

TT	Nội dung báo cáo	Số lượng
1	Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được kiểm tra	
2	Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm vi phạm	
	Tổng	

4. Báo cáo tình hình, kết quả cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo; Chứng nhận chuẩn đo lường; Chứng nhận kiểm định viên.

TT	Nội dung báo cáo	Đơn vị tính	Số lượng trong kỳ báo cáo	Ghi chú
I	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường			
1	Số tổ chức được cấp mới Giấy chứng nhận	Tổ chức		
2	Số tổ chức được cấp lại Giấy chứng nhận	Tổ chức		
3	Số tổ chức bị chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận	Tổ chức		
4	Số phương tiện đo, chuẩn đo lường được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm Chia theo loại phương tiện đo:	Phương tiện đo		
	- Độ dài	Phương tiện đo		
	- Khối lượng	Phương tiện đo		
	- Dung tích - Lưu lượng	Phương tiện đo		
	- Áp suất	Phương tiện đo		
	- Nhiệt độ	Phương tiện đo		
	- Hóa lý	Phương tiện đo		
	- Khác	Phương tiện đo		
II	Chứng nhận Chuẩn Đo lường			

1	Số chuẩn đo lường đã được chứng nhận	Chuẩn đo lường		
2	Số chuẩn đo lường đã hết hiệu lực hoặc đề nghị hủy bỏ	Chuẩn đo lường		
3	Số tổ chức đề nghị chứng nhận chuẩn đo lường	Tổ chức		
III	Chứng nhận kiểm định viên đo lường			
	Phân loại theo tình trạng hoạt động:			
1	- Số lượng Kiểm định viên đang hoạt động	Người		
2	- Số lượng Kiểm định viên không hoạt động, đã chấm dứt	Người		